SỞ LAO ĐỘNG - TBXH TỈNH ĐẮK LẮK **TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 424 /TB – TCĐL	*Đắk Lắk, ngày 08 tháng 8 năm 2024*

THÔNGBÁO
V/v Hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, chính sách nội trú đối với HSSV

Căn cứ các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước về việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên. Trường Trung cấp Đắk Lắk hướng dẫn thực hiện một số chế độ chính sách đối với học sinh như sau:

I. MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ tại Điều 15 chương IV Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2. Đối tượng được hưởng:

Học sinh hệ chính quy tập trung đang theo học tại trường Trung cấp Đắk Lắk.

a. Đối tượng được miễn học phí:

- Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng.

- Học sinh, sinh viên bị tàn tật,khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.

- Học sinh, sinh viên từ 16 – 22 tuổi thuộc đối tượng bảo trợ xã hội (theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021, như: mồ côi cả cha lẫn mẹ, cha và mẹ mất tích …)

- Học sinh,sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

- Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn. (16 dân tộc rất ít người: Ơ Đu, PuPéo, Si La, Rơ Măm, Cống, Brâu, Bố Y, Mảng, Cờ Lao, La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô).

- Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.

- Học sinh học trình độ trung cấp các ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu (theo Thông tư 37/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và Xã hội).

b. Đối tượng được giảm học phí

+ Giảm 70% học phí: Học sinh học trình độ trung cấp các ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (theo Thông tư 36/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

+ Giảm 50% học phí:

- Học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

3. Hồ sơ bao gồm:

Đối tượng	Hồ sơ	Ghi chú
- Người có công với cách mạng và *thân nhân của người có công với cách mạng*.	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu 1) - Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công.	Miễn học phí
- HSSV *bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.*	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí; - Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện; - Giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã cấp hoặc xác nhận.	Miễn học phí
- HSSV từ 16 – 22 tuổi thuộc đối tượng bảo trợ xã hội (theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021, như: mồ côi cả cha lẫn mẹ, cha và mẹ mất tích …)	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu 1) - Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Miễn học phí
- HSSV là *người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo* và *hộ cận nghèo*.	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu 1) - Giấy khai sinh; - Giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Uỷ ban nhân dân cấp xã cấp hoặc xác nhận.	Miễn học phí
- HSSV là *người dân tộc thiểu số rất ít người, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.*	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu 1) - Giấy khai sinh; - Căn cước công dân	Miễn học phí
- Học sinh *tốt nghiệp trung học cơ sở* học tiếp lên trình độ trung cấp.	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu 1) - Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở; - Giấy cam đoan về Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở - của Học sinh lớn hơn 18 tuổi).	Miễn học phí
- Học sinh học trình độ trung cấp các *ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm*	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu 1) (Nhà trường căn cứ theo Thông tư 36/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xét)	Giảm 70% học phí
- HSSV là *người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*.	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu 1) - Giấy khai sinh; - Căn cước công dân.	Giảm 70% học phí
- HSSV là con cán bộ, công nhân, viên chức *mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên*.	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu 1) - Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp.	Giảm 50% học phí

II. TRỢ CẤP XÃ HỘI

1. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ tại Điều 2 Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập;

- Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 hướng

dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập; Và Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 về điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với HSSV là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết địnhsố 1121/1997/QĐ-TTg; Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 28/3/2002 về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg.

2. Đối tượng được hưởng:

Đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội là học sinh đang học tại trường đào tạo hệ chính quy, dài hạn - tập trung thuộc các diện sau đây :

- Người dân tộc ít người ở vùng cao.

- Người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa.

- Người tàn tật theo quy định chung của Nhà nước và gặp khó khăn về kinh tế.

- Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế,vượt khó học tập.

3. Hồ sơ bao gồm:

Đối tượng	Hồ sơ	Ghi chú
- Người dân tộc ít người ở vùng cao (theo Công văn số 930/BNV-CQĐP ngày 08/3/2021 về xác định đơn vị hành chính miền núi, vùng cao, hải đảo).	- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (Mẫu 2) - Giấy khai sinh; - Căn cước công dân (*người học liên tục sống ở vùng cao từ 3 năm trở lên tính đến ngày nhập học*).	Mức trợ cấp xã hội là 140.000 đồng/tháng. Trợ cấp xã hội được cấp 12 tháng trong năm.
- Người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa	- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (Mẫu 2) - Giấy xác nhận của cơ quan thương binh xã hội cấp quận, huyện, thị xã trên cơ sở đề nghị của phường, xã nơi học sinh, sinh viên cư trú.	Mức trợ cấp xã hội là 100.000 đồng/tháng. Trợ cấp xã hội được cấp 12 tháng trong năm.
- Người tàn tật có khó khăn về kinh tế	- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (Mẫu 2) - Biên bản giám định y khoa (*khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên*); - Xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn.	Mức trợ cấp xã hội là 100.000 đồng/tháng. Trợ cấp xã hội được cấp 12 tháng trong năm.
- HSSV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập	- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (Mẫu 2) - Giấy chứng nhận là hộ nghèo do UBND cấp xã xác nhận.	Mức trợ cấp xã hội là 100.000 đồng/tháng. Trợ cấp xã hội được cấp 12 tháng trong năm.

III. CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ

1. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ tại Điều 2 Quyết định 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên cao đẳng, trung cấp;

- Thông tư 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT- BTC ngày 16/6/2016 hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú, Thông tư 18/2018/TT- BLĐTBXH ngày 30 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng

quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Đối tượng được hưởng:

- Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật;

- Học sinh,sinh viên là người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú;

- Học sinh, sinh viên là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

3. Hồ sơ bao gồm:

Đối tượng	Hồ sơ	Ghi chú
- Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	- Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú(Mẫu 3) - Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo do UBND cấp xã cấp.	Học bổng chính sách: 100% mức lương cơ sở hiện hành.
- Người dân tộc thiểu số khuyết tật	- Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú; - Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp (hoặc Quyết định của UBND cấp huyện về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng trong trường hợp chưa có giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp).	Học bổng chính sách: 100% mức lương cơ sở hiện hành.
- Người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú	- Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú(Mẫu 3) - Bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời còn hiệu lực.	Học bổng chính sách: 80% mức lương cơ sở hiện hành.
- Người dân tộc kinh khuyết tật	- Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú(Mẫu 3) - Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp (hoặc Quyết định của UBND cấp huyện về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng trong trường hợp chưa có giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp); - Sổ hộ khẩu.	Học bổng chính sách: 80% mức lương cơ sở hiện hành.
- Người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	- Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú(Mẫu 3) - Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo do UBND cấp xã cấp; - Sổ hộ khẩu.	Học bổng chính sách: 60% mức lương cơ sở hiện hành.

IV. QUY TRÌNH THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌ VÀ NGUYÊN TẮC HƯỞNG

1. Quy trình thực hiện chế độ chính sách đối với người học

Bước 1. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhập học, GVCN lớp triển khai, hướng dẫn học sinh làm hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ của học sinh nộp về phòng Đào tạo – HSSV;

Bước 2. Phòng Đào tạo–HSSV tổng hợp danh sách, kiểm tra tính hợp lệ về hồ sơ học sinh từ các lớp gửi về;

Bước 3. Phòng Đào tạo – HSSV chuyển danh sách tổng hợp cho GVCN rà soát lần cuối trước khi trình Hội đồng thẩm định chế độ, chính sách;

Bước 4. Phòng Đào tạo – HSSV trình Hội đồng thẩm định hồ sơ xét chế độ chính sách thực hiện các chế độ chính sách đối với học sinh Nhà trường;

Bước 5. Nhà trường ban hành quyết định; phòng Đào tạo-HSSV thông báo các quyết định đã ban hành về khoa chuyên môn và GVCN các lớp, đăng tải trên Website của trường;

Bước 6. Phòng Hành chính tổ chức – Kế toán phối hợp chặt chẽ phòng Đào tạo – HSSV nhằm rà soát, kiểm tra việc chi trả chế độ, chính sách học sinh theo đúng quy định. Việc chi trả chế độ chính sách cho người học phải được công khai trên Website của trường.

2. Nguyên tắc hưởng

Học sinh bị kỉ luật đình chỉ học, buộc thôi học, bảo lưu kết quả học tập, bỏ học, trong thời gian bị tam giam,tạm giữ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền không được hưởng các chế độ chính sách và các khoản hỗ trợ khác. Học sinh thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ cùng tính chất thì chỉ được *hưởng* một chính sách với mức hỗ trợ cao nhất.

**** Lưu ý***: Học sinh thuộc đối tượng chế độ chính sách làm đơn trong vòng 45 ngày khi bắt đầu năm học, nộp hồsơ về phòng Công tác HSSVđể nhà trường xét. Nếu quá thời gian quy định, nhà trường sẽ không xét và không chịu trách nhiệm về quyền lợi của học sinh**.**

Việc chi trả chế độ, chính sách cho học sinh tính từ ngày Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập nhận được hồ sơ đến khi kết thúc khóa học và không được giải quyết truy lĩnh học bổng chính sách đối với thời gian đã học từ trước thời điểm học sinh gửihồ sơ đề nghị hưởng chính sách theo quy định.

Thời gian học sinh, sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung thì sẽ không được hưởng chế độ chính sách theo quy định.

Trên đây là Thông báo thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh trung cấp hệ chính quy đang học tập tại Trường Trung cấp Đắk Lắk. Khi có thay đổi các quy định về chế độ, chính sách. Nhà trường sẽ có văn bản điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Thông báo này có hiệu lực từ năm học 2024-2025./.

Nơi nhận
- Lãnh đạo nhà trường (để báo cáo);
- PhòngTCHC-KT, Khoa (để phối hợp);
- GVCN, HS trung cấp (để thựchiện);
- Lưu: VT, ĐT-CTHSSV.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI ĐẮK LẮK
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẮK LẮK

ThS. Lê Thanh Hùng

MẪU 1A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập)

Kính gửi: Hiệu trưởng trường Trung cấp Đắk Lắk.

Họ và tên: .....
Ngày, tháng, năm sinh: .....
Nơi sinh: .....
Lớp: ..... Khóa học: 20..… - 20..…
Khoa .....
Mã số sinh viên:.....
Thuộc đối tượng: .....
(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP)

Đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí (ghi rõ tên cơ sở đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí, cấp học và trình độ đào tạo):

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

	....., ngày .... tháng .... năm .....
Xác nhận của P. Đào tạo-CTHSSV (Quản lý sinh viên)	Người làm đơn (Ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú : Đính kèm ***bản sao chứng thực*** các giấy tờ thuộc đối tượng miễn, giảm nêu trên

MẪU 1 B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CAM ĐOAN

Kính gửi: Hiệu trưởng trường Trung cấp Đắk Lắk.

Tôi tên là: .....

Ngày tháng năm sinh: .....

Hiện nay tôi là học sinh lớp: .....

Ngành học: .....

Thuộc Khoa: .....

Nay tôi xin cam đoan trước Nhà trường: tôi đã tốt nghiệp THCS tại trường Trung học cơ sở .....vào năm .....

Tôi chỉ có bằng tốt nghiệp THCS là bằng cao nhất.

Nếu khai sai sự thật, tôi xin chịu trách nhiệm trước Nhà trường, cơ quan có liên quan và pháp luật của Nhà nước.

Đắk Lắk, ngày .... tháng .... năm 20....

NGƯỜI VIẾT CAM ĐOAN

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Mẫu 2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI

Kính gửi: Hiệu trưởng trường Trung cấp Đắk Lắk.

Họ và tên: .....Mã số sinh viên: .....

Sinh ngày: ..... Nơi sinh: .....

Điện thoại liên hệ: .....

Họ tên cha/mẹ học sinh, sinh viên: .....

Hộ khẩu thường trú (ghi đầy đủ):

Xã (Phường):..... Huyện (Quận):.....

Tỉnh (Thành phố): .....

Hiện là học sinh, sinh viên năm thứ ..... Học kỳ: ..... Năm học: 20…. - 20….

Học lớp: .....Khóa học: 20…. - 20…. ..... Thời gian khoá học:..... (năm)

Ngành học:.....hệ đào tạo chính quy của Nhà trường.

Thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội (*ghi rõ đối tượng được quy định tại Thông tư liên tịch 53/1998 hướng dẫn thi hành QĐ 1121/1997*): .....

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét, giải quyết để được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định và chế độ hiện hành.

……, ngày …… tháng ……. năm 20…..

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú :
Đính kèm ***bản sao chứng thực*** các giấy tờ thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội nêu trên.

MẪU 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ

(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập)

Kính gửi: Hiệu trưởng trường Trung cấp Đắk Lắk.

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:……..

Số căn cước công dân:…….cấp ngày……tháng……..

năm…….. nơi cấp……..

Lớp: .... Khóa học: 20…. – 20….

Khoa .....

Mã số học sinh, sinh viên: .....

Thuộc đối tượng: .....

(*Ghi rõ đối tượng được quy định tại Điều 2 Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp*)

Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để cấp chính sách nội trú theo quy định.

..... , ngày .... tháng .... năm .....

Xác nhận của P. Đào tạo-CTHSSV	Người làm đơn
(Quản lý học sinh, sinh viên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú : Đính kèm ***bản sao chứng thực*** các giấy tờ thuộc đối tượng nêu trên.

.